Quatest 1
ỦY BAN TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG QUỐC GIA
Commission for the Standards, Metrology and Quality of Viet Nam
TRUNG TÂM KỸ THUẬT TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG 1
Quality Assurance and Testing Center 1
Trụ sở chính: Số 8 Hoàng Quốc Việt, Phường Nghĩa Đô, Thành phố. Hà Nội
Tel: 024 3836 0289 * Email: thitruong@quatest1.com.vn
Cơ sở 2: Khu CN Nam Thăng Long, Phường Thượng Cát, Thành phố. Hà Nội
Tel: 024 3219 1002 * Website: www.quatest1.com.vn
VILAS 028

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
TEST RESULT

1. Tên mẫu thử: **Nước đầu vào bể ngầm tòa AD – dự án Masteri West Hight.**
2. Khách hàng: **Công ty TNHH Đồng Tiến Thành Thủ Đô.**
3. Lượng mẫu: 1,5L.
4. Ngày nhận mẫu: 05/10/2026.
5. Tình trạng mẫu: Đựng trong chai nhựa.
6. Thời gian thử nghiệm: Từ ngày: 05/10/2026 đến ngày: 30/10/2026.
7. Ngày hoàn thành: 30/10/2026.

Hà Nội, ngày 30 tháng 10 năm 2026

TRƯỞNG PHÒNG THỬ NGHIỆM MÔI TRƯỜNG VÀ HÓA CHẤT

Đặng Việt Lâm

GIÁM ĐỐC

TRUNG TÂM KỸ THUẬT TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG 1

PHÓ GIÁM ĐỐC

Nguyễn Ngọc Châm

1. *Phiếu kết quả này chỉ có giá trị đối với mẫu thử do khách hàng đưa tới.*
   This test result is valid only for samples taken by customer.
2. *Không được trích sao một phần kết quả này nếu không được sự đồng ý của Trung tâm Kỹ thuật 1.*
   This test result shall not be reproduced except in full, without the written approved of QUATEST 1.
3. *Tên mẫu và tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của khách hàng.*
   Name of sample and customer are written as customer's request.

Quatest 1
ỦY BAN TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG QUỐC GIA
Commission for the Standards, Metrology and Quality of Viet Nam
TRUNG TÂM KỸ THUẬT TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG 1
Quality Assurance and Testing Center 1
Trụ sở chính: Số 8 Hoàng Quốc Việt, Phường Nghĩa Đô, Thành phố. Hà Nội
Tel: 024 3836 0289 * Email: thitruong@quatest1.com.vn
Cơ sở 2: Khu CN Nam Thăng Long, Phường Thượng Cát, Thành phố. Hà Nội
Tel: 024 3219 1002 * Website: www.quatest1.com.vn
VILAS 028

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
TEST RESULT

STT	Tên chỉ tiêu	Đơn vị	Phương pháp thử	Tham khảo QCVN 01-1: 2024/BYT	Kết quả
1	Màu sắc	Pt-Co	SMEWW 2120 C:2023	≤ 15	KPH (GHPH = 2,0)
2	Mùi	-	TN5/HD.PT/53	Không có mùi lạ	Không có mùi lạ
3	Độ đục	NTU	US EPA Method 180.1:1993	≤ 2	KPH (GHPH = 0,5)
4	pH	-	TCVN 6492:2011	6,0 – 8,5	7,36
5	Chỉ số pecmanganat	mg/L	TCVN 6186: 1996	≤ 2	1,89
6	Amoni (NH_3 và NH_4^+ tính theo N)	mg/L	SMEWW 4500-NH_3 F:2023	≤ 1	KPH (GHPH = 0,05)
7	Coliforms	CFU/100mL	ISO 9308-1:2014/Amd 1:2016	< 1	0
8	E. Coli	CFU/100mL	ISO 9308-1:2014/Amd 1:2016	< 1	0
9	Asen (As)	mg/L	US EPA Method 6020B:2014	≤ 0,01	KPH (GHPH = 0,003)
10	Clo dư tự do	mg/L	SMEWW 4500-Cl G: 2023	0,2 - 1,0	0,351

Ghi chú: ***QCVN 01-1: 2024/BYT:*** *Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt;*
KPH*: Không phát hiện;* ***GHPH****: Giới hạn phát hiện.*



1. *Phiếu kết quả này chỉ có giá trị đối với mẫu thử do khách hàng đưa tới.*
   This test result is valid only for samples taken by customer.
2. *Không được trích sao một phần kết quả này nếu không được sự đồng ý của Trung tâm Kỹ thuật 1.*
   This test result shall not be reproduced except in full, without the written approved of QUATEST 1.
3. *Tên mẫu và tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của khách hàng.*
   Name of sample and customer are written as customer's request.

ỦY BAN TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG QUỐC GIA
Commission for the Standards, Metrology and Quality of Viet Nam
TRUNG TÂM KỸ THUẬT TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG 1
Quality Assurance and Testing Center 1
Trụ sở chính: Số 8 Hoàng Quốc Việt, Phường Nghĩa Đô, Thành phố. Hà Nội
Tel: 024 3836 0289 * Email: thitruong@quatest1.com.vn
Cơ sở 2: Khu CN Nam Thăng Long, Phường Thượng Cát, Thành phố. Hà Nội
Tel: 024 3219 1002 * Website: www.quatest1.com.vn

VILAS 028

Số/No: 26/TN5/2839 - 02 Trang/Page: 1/2

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
TEST RESULT

1. Tên mẫu thử: **Nước tại bể ngầm dự án Lumiere Evergreen.**
2. Khách hàng: **Công ty TNHH Đồng Tiến Thành Thủ Đô.**
3. Lượng mẫu: 1,5L.
4. Ngày nhận mẫu: 05/10/2026.
5. Tình trạng mẫu: Đựng trong chai nhựa.
6. Thời gian thử nghiệm: Từ ngày: 05/10/2026 đến ngày: 30/10/2026.
7. Ngày hoàn thành: 30/10/2026.

Hà Nội, ngày 30 tháng 10 năm 2026

TRƯỞNG PHÒNG THỬ NGHIỆM MÔI TRƯỜNG VÀ HÓA CHẤT

Đặng Việt Lâm

GIÁM ĐỐC

TRUNG TÂM KỸ THUẬT TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG 1

PHÓ GIÁM ĐỐC
Nguyễn Ngọc Châm

1. *Phiếu kết quả này chỉ có giá trị đối với mẫu thử do khách hàng đưa tới.*
   This test result is valid only for samples taken by customer.
2. *Không được trích sao một phần kết quả này nếu không được sự đồng ý của Trung tâm Kỹ thuật 1.*
   This test result shall not be reproduced except in full, without the written approved of QUATEST 1.
3. *Tên mẫu và tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của khách hàng.*
   Name of sample and customer are written as customer's request.

Quatest 1
ỦY BAN TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG QUỐC GIA
Commission for the Standards, Metrology and Quality of Viet Nam
TRUNG TÂM KỸ THUẬT TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG 1
Quality Assurance and Testing Center 1
Trụ sở chính: Số 8 Hoàng Quốc Việt, Phường Nghĩa Đô, Thành phố. Hà Nội
Tel: 024 3836 0289 * Email: thitruong@quatest1.com.vn
Cơ sở 2: Khu CN Nam Thăng Long, Phường Thượng Cát, Thành phố. Hà Nội
Tel: 024 3219 1002 * Website: www.quatest1.com.vn
VILAS 028

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
TEST RESULT

STT	Tên chỉ tiêu	Đơn vị	Phương pháp thử	Tham khảo QCVN 01-1: 2024/BYT	Kết quả
1	Màu sắc	Pt-Co	SMEWW 2120 C:2023	≤ 15	KPH (GHPH = 2,0)
2	Mùi	-	TN5/HD.PT/53	Không có mùi lạ	Không có mùi lạ
3	Độ đục	NTU	US EPA Method 180.1:1993	≤ 2	KPH (GHPH = 0,5)
4	pH	-	TCVN 6492:2011	6,0 – 8,5	7,38
5	Chỉ số pecmanganat	mg/L	TCVN 6186: 1996	≤ 2	1,76
6	Amoni (NH_3 và NH_4^+ tính theo N)	mg/L	SMEWW 4500-NH_3 F:2023	≤ 1	KPH (GHPH = 0,05)
7	Coliforms	CFU/100mL	ISO 9308-1:2014/Amd 1:2016	< 1	0
8	E. Coli	CFU/100mL	ISO 9308-1:2014/Amd 1:2016	< 1	0
9	Asen (As)	mg/L	US EPA Method 6020B:2014	≤ 0,01	KPH (GHPH = 0,003)

Ghi chú: ***QCVN 01-1: 2024/BYT:*** *Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt;*
KPH*: Không phát hiện;* ***GHPH****: Giới hạn phát hiện.*



1. *Phiếu kết quả này chỉ có giá trị đối với mẫu thử do khách hàng đưa tới.*
   This test result is valid only for samples taken by customer.
2. *Không được trích sao một phần kết quả này nếu không được sự đồng ý của Trung tâm Kỹ thuật 1.*
   This test result shall not be reproduced except in full, without the written approved of QUATEST 1.
3. *Tên mẫu và tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của khách hàng.*
   Name of sample and customer are written as customer's request.

Quatest 1

ỦY BAN TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG QUỐC GIA
Commission for the Standards, Metrology and Quality of Viet Nam
TRUNG TÂM KỸ THUẬT TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG 1
Quality Assurance and Testing Center 1
Trụ sở chính: Số 8 Hoàng Quốc Việt, Phường Nghĩa Đô, Thành phố. Hà Nội
Tel: 024 3836 0289 * Email: thitruong@quatest1.com.vn
Cơ sở 2: Khu CN Nam Thăng Long, Phường Thượng Cát, Thành phố. Hà Nội
Tel: 024 3219 1002 * Website: www.quatest1.com.vn

VILAS 028

Số/No: 26/TN5/2839-03 Trang/Page: 1/2

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
TEST RESULT

1. Tên mẫu thử: **Nước đầu vào tại bể ngầm tòa S103 – VHSC.**
2. Khách hàng: **Công ty TNHH Đồng Tiến Thành Thủ Đô.**
3. Lượng mẫu: 1,5L.
4. Ngày nhận mẫu: 05/10/2026.
5. Tình trạng mẫu: Đựng trong chai nhựa.
6. Thời gian thử nghiệm: Từ ngày: 05/10/2026 đến ngày: 30/10/2026.
7. Ngày hoàn thành: 30/10/2026.

Hà Nội, ngày 30 tháng 10 năm 2026

TRƯỞNG PHÒNG THỬ NGHIỆM MÔI TRƯỜNG VÀ HÓA CHẤT

Đặng Việt Lâm

GIÁM ĐỐC

TRUNG TÂM KỸ THUẬT TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG 1

PHÓ GIÁM ĐỐC
Nguyễn Ngọc Châm

1. *Phiếu kết quả này chỉ có giá trị đối với mẫu thử do khách hàng đưa tới.*
   This test result is valid only for samples taken by customer.
2. *Không được trích sao một phần kết quả này nếu không được sự đồng ý của Trung tâm Kỹ thuật 1.*
   This test result shall not be reproduced except in full, without the written approved of QUATEST 1.
3. *Tên mẫu và tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của khách hàng.*
   Name of sample and customer are written as customer's request.

Quatest 1
ỦY BAN TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG QUỐC GIA
Commission for the Standards, Metrology and Quality of Viet Nam
TRUNG TÂM KỸ THUẬT TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG 1
Quality Assurance and Testing Center 1
Trụ sở chính: Số 8 Hoàng Quốc Việt, Phường Nghĩa Đô, Thành phố. Hà Nội
Tel: 024 3836 0289 * Email: thitruong@quatest1.com.vn
Cơ sở 2: Khu CN Nam Thăng Long, Phường Thượng Cát, Thành phố. Hà Nội
Tel: 024 3219 1002 * Website: www.quatest1.com.vn
VILAS 028

Số/No: 26/TN5/2839- 03 Trang/Page: 2/2

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
TEST RESULT

STT	Tên chỉ tiêu	Đơn vị	Phương pháp thử	Tham khảo QCVN 01-1: 2024/BYT	Kết quả
1	Màu sắc	Pt-Co	SMEWW 2120 C:2023	≤ 15	KPH (GHPH = 2,0)
2	Mùi	-	TN5/HD.PT/53	Không có mùi lạ	Không có mùi lạ
3	Độ đục	NTU	US EPA Method 180.1:1993	≤ 2	KPH (GHPH = 0,5)
4	pH	-	TCVN 6492:2011	6,0 – 8,5	7,40
5	Clo dư tự do	mg/L	SMEWW 4500-Cl G: 2023	0,2 - 1,0	0,350
6	Chỉ số pecmanganat	mg/L	TCVN 6186: 1996	≤ 2	1,60
7	Amoni (NH_3 và NH_4^+ tính theo N)	mg/L	SMEWW 4500-NH_3 F:2023	≤ 1	KPH (GHPH = 0,05)
8	Coliforms	CFU/100mL	ISO 9308-1:2014/Amd 1:2016	< 1	0
9	E. Coli	CFU/100mL	ISO 9308-1:2014/Amd 1:2016	< 1	0
10	Asen (As)	mg/L	US EPA Method 6020B:2014	≤ 0,01	KPH (GHPH = 0,003)

Ghi chú: ***QCVN 01-1: 2024/BYT:*** *Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt;*
KPH*: Không phát hiện;* ***GHPH****: Giới hạn phát hiện.*

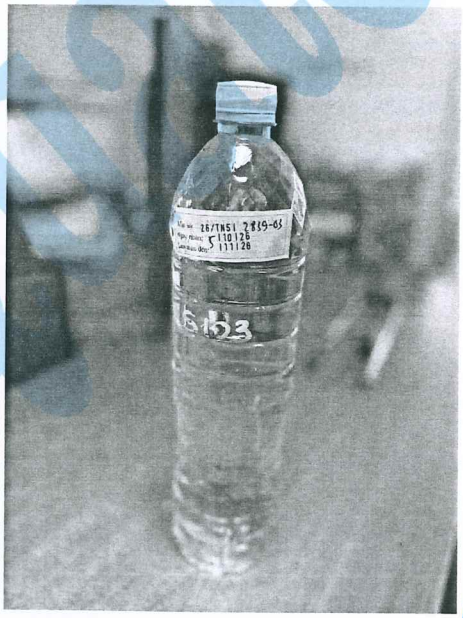

1. *Phiếu kết quả này chỉ có giá trị đối với mẫu thử do khách hàng đưa tới.*
   This test result is valid only for samples taken by customer.
2. *Không được trích sao một phần kết quả này nếu không được sự đồng ý của Trung tâm Kỹ thuật 1.*
   This test result shall not be reproduced except in full, without the written approved of QUATEST 1.
3. *Tên mẫu và tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của khách hàng.*
   Name of sample and customer are written as customer's request.

Quatest 1
ỦY BAN TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG QUỐC GIA
Commission for the Standards, Metrology and Quality of Viet Nam
TRUNG TÂM KỸ THUẬT TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG 1
Quality Assurance and Testing Center 1
Trụ sở chính: Số 8 Hoàng Quốc Việt, Phường Nghĩa Đô, Thành phố. Hà Nội
Tel: 024 3836 0289 * Email: thitruong@quatest1.com.vn
Cơ sở 2: Khu CN Nam Thăng Long, Phường Thượng Cát, Thành phố. Hà Nội
Tel: 024 3219 1002 * Website: www.quatest1.com.vn
VILAS 028

Số/No: 26/TN5/2839-04

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
TEST RESULT

1. Tên mẫu thử: **Nước đầu vào tại bể ngầm tòa S401.**
2. Khách hàng: **Công ty TNHH Đồng Tiến Thành Thủ Đô.**
3. Lượng mẫu: 1,5L.
4. Ngày nhận mẫu: 05/10/2026.
5. Tình trạng mẫu: Đựng trong chai nhựa.
6. Thời gian thử nghiệm: Từ ngày: 05/10/2026 đến ngày: 30/10/2026.
7. Ngày hoàn thành: 30/10/2026.

Hà Nội, ngày 30 tháng 10 năm 2026

TRƯỞNG PHÒNG THỬ NGHIỆM MÔI TRƯỜNG VÀ HÓA CHẤT

Đặng Việt Lâm

GIÁM ĐỐC

TRUNG TÂM KỸ THUẬT TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG 1

PHÓ GIÁM ĐỐC
Nguyễn Ngọc Châm

1. *Phiếu kết quả này chỉ có giá trị đối với mẫu thử do khách hàng đưa tới.*
   This test result is valid only for samples taken by customer.
2. *Không được trích sao một phần kết quả này nếu không được sự đồng ý của Trung tâm Kỹ thuật 1.*
   This test result shall not be reproduced except in full, without the written approved of QUATEST 1.
3. *Tên mẫu và tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của khách hàng.*
   Name of sample and customer are written as customer's request.

ỦY BAN TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG QUỐC GIA
Commission for the Standards, Metrology and Quality of Viet Nam
TRUNG TÂM KỸ THUẬT TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG 1
Quality Assurance and Testing Center 1
Trụ sở chính: Số 8 Hoàng Quốc Việt, Phường Nghĩa Đô, Thành phố. Hà Nội
Tel: 024 3836 0289 * Email: thitruong@quatest1.com.vn
Cơ sở 2: Khu CN Nam Thăng Long, Phường Thượng Cát, Thành phố. Hà Nội
Tel: 024 3219 1002 * Website: www.quatest1.com.vn

VILAS 028

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

TEST RESULT

STT	Tên chỉ tiêu	Đơn vị	Phương pháp thử	Tham khảo QCVN 01-1: 2024/BYT	Kết quả
1	Màu sắc	Pt-Co	SMEWW 2120 C:2023	≤ 15	KPH (GHPH = 2,0)
2	Mùi	-	TN5/HD.PT/53	Không có mùi lạ	Không có mùi lạ
3	Độ đục	NTU	US EPA Method 180.1:1993	≤ 2	KPH (GHPH = 0,5)
4	pH	-	TCVN 6492:2011	6,0 – 8,5	7,49
5	Clo dư tự do	mg/L	SMEWW 4500-Cl G: 2023	0,2 - 1,0	0,351
6	Chỉ số pecmanganat	mg/L	TCVN 6186: 1996	≤ 2	1,73
7	Amoni (NH_3 và NH_4^+ tính theo N)	mg/L	SMEWW 4500-NH_3 F:2023	≤ 1	KPH (GHPH = 0,05)
8	Coliforms	CFU/100mL	ISO 9308-1:2014/Amd 1:2016	< 1	0
9	E. Coli	CFU/100mL	ISO 9308-1:2014/Amd 1:2016	< 1	0
10	Asen (As)	mg/L	US EPA Method 6020B:2014	≤ 0,01	KPH (GHPH = 0,003)

Ghi chú: ***QCVN 01-1: 2024/BYT:*** *Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt;*
KPH*: Không phát hiện;* ***GHPH****: Giới hạn phát hiện.*

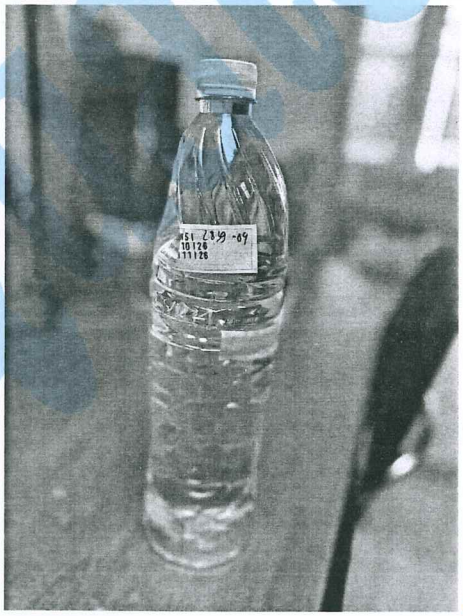

1. *Phiếu kết quả này chỉ có giá trị đối với mẫu thử do khách hàng đưa tới.*
   This test result is valid only for samples taken by customer.
2. *Không được trích sao một phần kết quả này nếu không được sự đồng ý của Trung tâm Kỹ thuật 1.*
   This test result shall not be reproduced except in full, without the written approved of QUATEST 1.
3. *Tên mẫu và tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của khách hàng.*
   Name of sample and customer are written as customer's request.

ỦY BAN TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG QUỐC GIA
Commission for the Standards, Metrology and Quality of Viet Nam
TRUNG TÂM KỸ THUẬT TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG 1
Quality Assurance and Testing Center 1
Trụ sở chính: Số 8 Hoàng Quốc Việt, Phường Nghĩa Đô, Thành phố. Hà Nội
Tel: 024 3836 0289 * Email: thitruong@quatest1.com.vn
Cơ sở 2: Khu CN Nam Thăng Long, Phường Thượng Cát, Thành phố. Hà Nội
Tel: 024 3219 1002 * Website: www.quatest1.com.vn

VILAS 028

Số/No: 26/TN5/2839-05

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

TEST RESULT

1. Tên mẫu thử: **Nước đầu vào tại bể ngầm tòa S3.**
2. Khách hàng: **Công ty TNHH Đồng Tiến Thành Thủ Đô.**
3. Lượng mẫu: 1,5L.
4. Ngày nhận mẫu: 05/10/2026.
5. Tình trạng mẫu: Đựng trong chai nhựa.
6. Thời gian thử nghiệm: Từ ngày: 05/10/2026 đến ngày: 30/10/2026.
7. Ngày hoàn thành: 30/10/2026.

Hà Nội, ngày 30 tháng 10 năm 2026

TRƯỞNG PHÒNG THỬ NGHIỆM
MÔI TRƯỜNG VÀ HÓA CHẤT

Đặng Việt Lâm

GIÁM ĐỐC

TRUNG TÂM KỸ THUẬT TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG 1

PHÓ GIÁM ĐỐC
Nguyễn Ngọc Châm

1. *Phiếu kết quả này chỉ có giá trị đối với mẫu thử do khách hàng đưa tới.*
   This test result is valid only for samples taken by customer.
2. *Không được trích sao một phần kết quả này nếu không được sự đồng ý của Trung tâm Kỹ thuật 1.*
   This test result shall not be reproduced except in full, without the written approved of QUATEST 1.
3. *Tên mẫu và tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của khách hàng.*
   Name of sample and customer are written as customer's request.

9

Quatest 1
ỦY BAN TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG QUỐC GIA
Commission for the Standards, Metrology and Quality of Viet Nam
TRUNG TÂM KỸ THUẬT TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG 1
Quality Assurance and Testing Center 1
Trụ sở chính: Số 8 Hoàng Quốc Việt, Phường Nghĩa Đô, Thành phố. Hà Nội
Tel: 024 3836 0289 * Email: thitruong@quatest1.com.vn
Cơ sở 2: Khu CN Nam Thăng Long, Phường Thượng Cát, Thành phố. Hà Nội
Tel: 024 3219 1002 * Website: www.quatest1.com.vn
VILAS 028

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
TEST RESULT

STT	Tên chỉ tiêu	Đơn vị	Phương pháp thử	Tham khảo QCVN 01-1: 2024/BYT	Kết quả
1	Màu sắc	Pt-Co	SMEWW 2120 C:2023	≤ 15	KPH (GHPH = 2,0)
2	Mùi	-	TN5/HD.PT/53	Không có mùi lạ	Không có mùi lạ
3	Độ đục	NTU	US EPA Method 180.1:1993	≤ 2	KPH (GHPH = 0,5)
4	pH	-	TCVN 6492:2011	6,0 – 8,5	7,47
5	Clo dư tự do	mg/L	SMEWW 4500-Cl G: 2023	0,2 - 1,0	0,343
6	Chỉ số pecmanganat	mg/L	TCVN 6186: 1996	≤ 2	1,82
7	Amoni (NH_3 và NH_4^+ tính theo N)	mg/L	SMEWW 4500-NH_3 F:2023	≤ 1	KPH (GHPH = 0,05)
8	Coliforms	CFU/100mL	ISO 9308-1:2014/Amd 1:2016	< 1	0
9	E. Coli	CFU/100mL	ISO 9308-1:2014/Amd 1:2016	< 1	0
10	Asen (As)	mg/L	US EPA Method 6020B:2014	≤ 0,01	KPH (GHPH = 0,003)

Ghi chú: ***QCVN 01-1: 2024/BYT:*** *Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt;*
KPH*: Không phát hiện;* ***GHPH****: Giới hạn phát hiện.*



1. *Phiếu kết quả này chỉ có giá trị đối với mẫu thử do khách hàng đưa tới.*
   This test result is valid only for samples taken by customer.
2. *Không được trích sao một phần kết quả này nếu không được sự đồng ý của Trung tâm Kỹ thuật 1.*
   This test result shall not be reproduced except in full, without the written approved of QUATEST 1.
3. *Tên mẫu và tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của khách hàng.*
   Name of sample and customer are written as customer's request.

ỦY BAN TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG QUỐC GIA
Commission for the Standards, Metrology and Quality of Viet Nam
TRUNG TÂM KỸ THUẬT TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG 1
Quality Assurance and Testing Center 1
Trụ sở chính: Số 8 Hoàng Quốc Việt, Phường Nghĩa Đô, Thành phố. Hà Nội
Tel: 024 3836 0289 * Email: thitruong@quatest1.com.vn
Cơ sở 2: Khu CN Nam Thăng Long, Phường Thượng Cát, Thành phố. Hà Nội
Tel: 024 3219 1002 * Website: www.quatest1.com.vn

VILAS 028

Số/No: 26/TN5/2839-06

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
TEST RESULT

1. Tên mẫu thử: **Nước đầu vào tại bể ngầm tòa GS2-GS3 VHSM.**
2. Khách hàng: **Công ty TNHH Đồng Tiến Thành Thủ Đô.**
3. Lượng mẫu: 1,5L.
4. Ngày nhận mẫu: 05/10/2026.
5. Tình trạng mẫu: Đựng trong chai nhựa.
6. Thời gian thử nghiệm: Từ ngày: 05/10/2026 đến ngày: 30/10/2026.
7. Ngày hoàn thành: 30/10/2026.

Hà Nội, ngày 30 tháng 10 năm 2026

TRƯỞNG PHÒNG THỬ NGHIỆM MÔI TRƯỜNG VÀ HÓA CHẤT

Đặng Việt Lâm

GIÁM ĐỐC

TRUNG TÂM KỸ THUẬT TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG 1

PHÓ GIÁM ĐỐC
Nguyễn Ngọc Châm

1. *Phiếu kết quả này chỉ có giá trị đối với mẫu thử do khách hàng đưa tới.*
   This test result is valid only for samples taken by customer.
2. *Không được trích sao một phần kết quả này nếu không được sự đồng ý của Trung tâm Kỹ thuật 1.*
   This test result shall not be reproduced except in full, without the written approved of QUATEST 1.
3. *Tên mẫu và tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của khách hàng.*
   Name of sample and customer are written as customer's request.

Quatest 1
ỦY BAN TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG QUỐC GIA
Commission for the Standards, Metrology and Quality of Viet Nam
TRUNG TÂM KỸ THUẬT TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG 1
Quality Assurance and Testing Center 1
Trụ sở chính: Số 8 Hoàng Quốc Việt, Phường Nghĩa Đô, Thành phố. Hà Nội
Tel: 024 3836 0289 * Email: thitruong@quatest1.com.vn
Cơ sở 2: Khu CN Nam Thăng Long, Phường Thượng Cát, Thành phố. Hà Nội
Tel: 024 3219 1002 * Website: www.quatest1.com.vn
VILAS 028

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
TEST RESULT

STT	Tên chỉ tiêu	Đơn vị	Phương pháp thử	Tham khảo QCVN 01-1: 2024/BYT	Kết quả
1	Màu sắc	Pt-Co	SMEWW 2120 C:2023	≤ 15	KPH (GHPH = 2,0)
2	Mùi	-	TN5/HD.PT/53	Không có mùi lạ	Không có mùi lạ
3	Độ đục	NTU	US EPA Method 180.1:1993	≤ 2	KPH (GHPH = 0,5)
4	pH	-	TCVN 6492:2011	6,0 – 8,5	7,56
5	Clo dư tự do	mg/L	SMEWW 4500-Cl G: 2023	0,2 - 1,0	0,327
6	Chỉ số pecmanganat	mg/L	TCVN 6186: 1996	≤ 2	1,92
7	Amoni (NH_3 và NH_4^+ tính theo N)	mg/L	SMEWW 4500-NH_3 F:2023	≤ 1	KPH (GHPH = 0,05)
8	Coliforms	CFU/100mL	ISO 9308-1:2014/Amd 1:2016	< 1	0
9	E. Coli	CFU/100mL	ISO 9308-1:2014/Amd 1:2016	< 1	0
10	Asen (As)	mg/L	US EPA Method 6020B:2014	≤ 0,01	KPH (GHPH = 0,003)

Ghi chú: *QCVN 01-1: 2024/BYT: Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt;*
***KPH**: Không phát hiện; **GHPH**: Giới hạn phát hiện.*

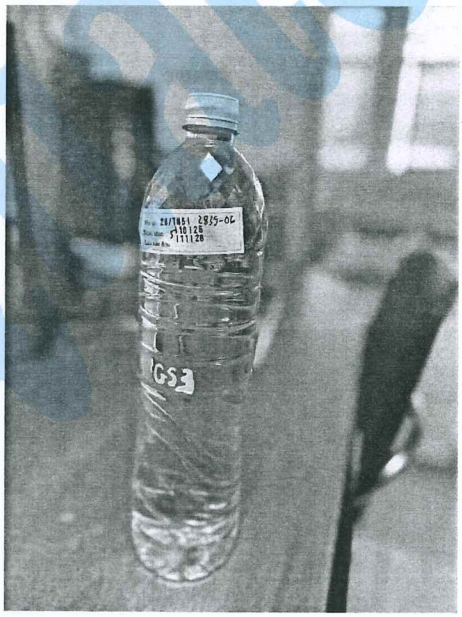

1. *Phiếu kết quả này chỉ có giá trị đối với mẫu thử do khách hàng đưa tới.*
   This test result is valid only for samples taken by customer.
2. *Không được trích sao một phần kết quả này nếu không được sự đồng ý của Trung tâm Kỹ thuật 1.*
   This test result shall not be reproduced except in full, without the written approved of QUATEST 1.
3. *Tên mẫu và tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của khách hàng.*
   Name of sample and customer are written as customer's request.

Quatest 1

ỦY BAN TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG QUỐC GIA
Commission for the Standards, Metrology and Quality of Viet Nam
TRUNG TÂM KỸ THUẬT TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG 1
Quality Assurance and Testing Center 1
Trụ sở chính: Số 8 Hoàng Quốc Việt, Phường Nghĩa Đô, Thành phố. Hà Nội
Tel: 024 3836 0289 * Email: thitruong@quatest1.com.vn
Cơ sở 2: Khu CN Nam Thăng Long, Phường Thượng Cát, Thành phố. Hà Nội
Tel: 024 3219 1002 * Website: www.quatest1.com.vn

VILAS 028

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
TEST RESULT

1. Tên mẫu thử: **Nước đầu vào tại bể ngầm S202 – VHSM.**
2. Khách hàng: **Công ty TNHH Đồng Tiến Thành Thủ Đô.**
3. Lượng mẫu: 1,5L.
4. Ngày nhận mẫu: 05/10/2026.
5. Tình trạng mẫu: Đựng trong chai nhựa.
6. Thời gian thử nghiệm: Từ ngày: 05/10/2026 đến ngày: 30/10/2026.
7. Ngày hoàn thành: 30/10/2026.

Hà Nội, ngày 30 tháng 10 năm 2026

TRƯỞNG PHÒNG THỬ NGHIỆM MÔI TRƯỜNG VÀ HÓA CHẤT

Đặng Việt Lâm

GIÁM ĐỐC

TRUNG TÂM KỸ THUẬT TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG 1

PHÓ GIÁM ĐỐC
Nguyễn Ngọc Châm

1. *Phiếu kết quả này chỉ có giá trị đối với mẫu thử do khách hàng đưa tới.*
   This test result is valid only for samples taken by customer.
2. *Không được trích sao một phần kết quả này nếu không được sự đồng ý của Trung tâm Kỹ thuật 1.*
   This test result shall not be reproduced except in full, without the written approved of QUATEST 1.
3. *Tên mẫu và tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của khách hàng.*
   Name of sample and customer are written as customer's request.

Quatest 1
ỦY BAN TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG QUỐC GIA
Commission for the Standards, Metrology and Quality of Viet Nam
TRUNG TÂM KỸ THUẬT TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG 1
Quality Assurance and Testing Center 1
Trụ sở chính: Số 8 Hoàng Quốc Việt, Phường Nghĩa Đô, Thành phố. Hà Nội
Tel: 024 3836 0289 * Email: thitruong@quatest1.com.vn
Cơ sở 2: Khu CN Nam Thăng Long, Phường Thượng Cát, Thành phố. Hà Nội
Tel: 024 3219 1002 * Website: www.quatest1.com.vn
VILAS 028

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
TEST RESULT

STT	Tên chỉ tiêu	Đơn vị	Phương pháp thử	Tham khảo QCVN 01-1: 2024/BYT	Kết quả
1	Màu sắc	Pt-Co	SMEWW 2120 C:2023	≤ 15	KPH (GHPH = 2,0)
2	Mùi	-	TN5/HD.PT/53	Không có mùi lạ	Không có mùi lạ
3	Độ đục	NTU	US EPA Method 180.1:1993	≤ 2	KPH (GHPH = 0,5)
4	pH	-	TCVN 6492:2011	6,0 – 8,5	7,51
5	Clo dư tự do	mg/L	SMEWW 4500-Cl G: 2023	0,2 - 1,0	0,351
6	Chỉ số pecmanganat	mg/L	TCVN 6186: 1996	≤ 2	1,66
7	Amoni (NH_3 và NH_4^+ tính theo N)	mg/L	SMEWW 4500-NH_3 F:2023	≤ 1	KPH (GHPH = 0,05)
8	Coliforms	CFU/100mL	ISO 9308-1:2014/Amd 1:2016	< 1	0
9	E. Coli	CFU/100mL	ISO 9308-1:2014/Amd 1:2016	< 1	0
10	Asen (As)	mg/L	US EPA Method 6020B:2014	≤ 0,01	KPH (GHPH = 0,003)

Ghi chú: ***QCVN 01-1: 2024/BYT:*** *Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt;*
KPH*: Không phát hiện;* ***GHPH****: Giới hạn phát hiện.*

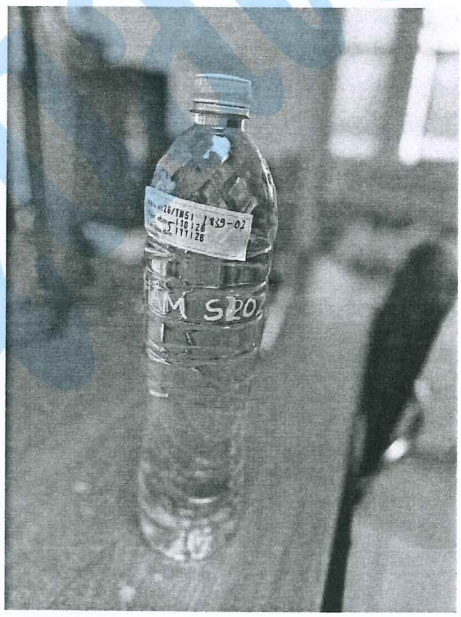

1. *Phiếu kết quả này chỉ có giá trị đối với mẫu thử do khách hàng đưa tới.*
   This test result is valid only for samples taken by customer.
2. *Không được trích sao một phần kết quả này nếu không được sự đồng ý của Trung tâm Kỹ thuật 1.*
   This test result shall not be reproduced except in full, without the written approved of QUATEST 1.
3. *Tên mẫu và tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của khách hàng.*
   Name of sample and customer are written as customer's request.

Quatest 1
ỦY BAN TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG QUỐC GIA
Commission for the Standards, Metrology and Quality of Viet Nam
TRUNG TÂM KỸ THUẬT TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG 1
Quality Assurance and Testing Center 1
Trụ sở chính: Số 8 Hoàng Quốc Việt, Phường Nghĩa Đô, Thành phố. Hà Nội
Tel: 024 3836 0289 * Email: thitruong@quatest1.com.vn
Cơ sở 2: Khu CN Nam Thăng Long, Phường Thượng Cát, Thành phố. Hà Nội
Tel: 024 3219 1002 * Website: www.quatest1.com.vn
VILAS 028

Số/No: 26/TN5/2839-08

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
TEST RESULT

1. Tên mẫu thử: **Nước đầu vào tại bể mái W2 – VH West Point.**
2. Khách hàng: **Công ty TNHH Đồng Tiến Thành Thủ Đô.**
3. Lượng mẫu: 1,5L.
4. Ngày nhận mẫu: 05/10/2026.
5. Tình trạng mẫu: Đựng trong chai nhựa.
6. Thời gian thử nghiệm: Từ ngày: 05/10/2026 đến ngày: 30/10/2026.
7. Ngày hoàn thành: 30/10/2026.

Hà Nội, ngày 30 tháng 10 năm 2026

TRƯỞNG PHÒNG THỬ NGHIỆM MÔI TRƯỜNG VÀ HÓA CHẤT

Đặng Việt Lâm

GIÁM ĐỐC

TRUNG TÂM KỸ THUẬT TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG 1

PHÓ GIÁM ĐỐC
Nguyễn Ngọc Châm

1. *Phiếu kết quả này chỉ có giá trị đối với mẫu thử do khách hàng đưa tới.*
   This test result is valid only for samples taken by customer.
2. *Không được trích sao một phần kết quả này nếu không được sự đồng ý của Trung tâm Kỹ thuật 1.*
   This test result shall not be reproduced except in full, without the written approved of QUATEST 1.
3. *Tên mẫu và tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của khách hàng.*
   Name of sample and customer are written as customer's request.

Quatest 1
ỦY BAN TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG QUỐC GIA
Commission for the Standards, Metrology and Quality of Viet Nam
TRUNG TÂM KỸ THUẬT TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG 1
Quality Assurance and Testing Center 1
Trụ sở chính: Số 8 Hoàng Quốc Việt, Phường Nghĩa Đô, Thành phố. Hà Nội
Tel: 024 3836 0289 * Email: thitruong@quatest1.com.vn
Cơ sở 2: Khu CN Nam Thăng Long, Phường Thượng Cát, Thành phố. Hà Nội
Tel: 024 3219 1002 * Website: www.quatest1.com.vn
VILAS 028

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
TEST RESULT

STT	Tên chỉ tiêu	Đơn vị	Phương pháp thử	Tham khảo QCVN 01-1: 2024/BYT	Kết quả
1	Màu sắc	Pt-Co	SMEWW 2120 C:2023	≤ 15	KPH (GHPH = 2,0)
2	Mùi	-	TN5/HD.PT/53	Không có mùi lạ	Không có mùi lạ
3	Độ đục	NTU	US EPA Method 180.1:1993	≤ 2	KPH (GHPH = 0,5)
4	pH	-	TCVN 6492:2011	6,0 – 8,5	7,47
5	Chỉ số pecmanganat	mg/L	TCVN 6186: 1996	≤ 2	1,89
6	Amoni (NH_3 và NH_4^+ tính theo N)	mg/L	SMEWW 4500-NH_3 F:2023	≤ 1	KPH (GHPH = 0,05)
7	Coliforms	CFU/100mL	ISO 9308-1:2014/Amd 1:2016	< 1	0
8	E. Coli	CFU/100mL	ISO 9308-1:2014/Amd 1:2016	< 1	0
9	Asen (As)	mg/L	US EPA Method 6020B:2014	≤ 0,01	KPH (GHPH = 0,003)

Ghi chú: *QCVN 01-1: 2024/BYT: Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt;*
***KPH**: Không phát hiện; **GHPH**: Giới hạn phát hiện.*

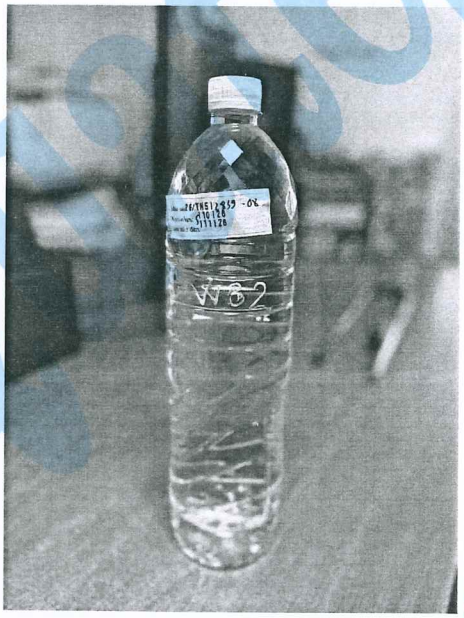

1. *Phiếu kết quả này chỉ có giá trị đối với mẫu thử do khách hàng đưa tới.*
   This test result is valid only for samples taken by customer.
2. *Không được trích sao một phần kết quả này nếu không được sự đồng ý của Trung tâm Kỹ thuật 1.*
   This test result shall not be reproduced except in full, without the written approved of QUATEST 1.
3. *Tên mẫu và tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của khách hàng.*
   Name of sample and customer are written as customer's request.

Quatest 1

ỦY BAN TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG QUỐC GIA
Commission for the Standards, Metrology and Quality of Viet Nam
TRUNG TÂM KỸ THUẬT TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG 1
Quality Assurance and Testing Center 1
Trụ sở chính: Số 8 Hoàng Quốc Việt, Phường Nghĩa Đô, Thành phố. Hà Nội
Tel: 024 3836 0289 * Email: thitruong@quatest1.com.vn
Cơ sở 2: Khu CN Nam Thăng Long, Phường Thượng Cát, Thành phố. Hà Nội
Tel: 024 3219 1002 * Website: www.quatest1.com.vn

VILAS 028

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
TEST RESULT

1. Tên mẫu thử: **Nước đầu vào tại bể ngầm tòa B3 – VH West Point.**
2. Khách hàng: **Công ty TNHH Đồng Tiến Thành Thủ Đô.**
3. Lượng mẫu: 1,5L.
4. Ngày nhận mẫu: 05/10/2026.
5. Tình trạng mẫu: Đựng trong chai nhựa.
6. Thời gian thử nghiệm: Từ ngày: 05/10/2026 đến ngày: 30/10/2026.
7. Ngày hoàn thành: 30/10/2026.

Hà Nội, ngày 30 tháng 10 năm 2026

TRƯỞNG PHÒNG THỬ NGHIỆM MÔI TRƯỜNG VÀ HÓA CHẤT

Đặng Việt Lâm

GIÁM ĐỐC

TRUNG TÂM KỸ THUẬT TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG 1

PHÓ GIÁM ĐỐC

Nguyễn Ngọc Châm

1. *Phiếu kết quả này chỉ có giá trị đối với mẫu thử do khách hàng đưa tới.*
   This test result is valid only for samples taken by customer.
2. *Không được trích sao một phần kết quả này nếu không được sự đồng ý của Trung tâm Kỹ thuật 1.*
   This test result shall not be reproduced except in full, without the written approved of QUATEST 1.
3. *Tên mẫu và tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của khách hàng.*
   Name of sample and customer are written as customer's request.

Quatest 1
ỦY BAN TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG QUỐC GIA
Commission for the Standards, Metrology and Quality of Viet Nam
TRUNG TÂM KỸ THUẬT TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG 1
Quality Assurance and Testing Center 1
Trụ sở chính: Số 8 Hoàng Quốc Việt, Phường Nghĩa Đô, Thành phố. Hà Nội
Tel: 024 3836 0289 * Email: thitruong@quatest1.com.vn
Cơ sở 2: Khu CN Nam Thăng Long, Phường Thượng Cát, Thành phố. Hà Nội
Tel: 024 3219 1002 * Website: www.quatest1.com.vn
VILAS 028

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
TEST RESULT

STT	Tên chỉ tiêu	Đơn vị	Phương pháp thử	Tham khảo QCVN 01-1: 2024/BYT	Kết quả
1	Màu sắc	Pt-Co	SMEWW 2120 C:2023	≤ 15	KPH (GHPH = 2,0)
2	Mùi	-	TN5/HD.PT/53	Không có mùi lạ	Không có mùi lạ
3	Độ đục	NTU	US EPA Method 180.1:1993	≤ 2	KPH (GHPH = 0,5)
4	pH	-	TCVN 6492:2011	6,0 – 8,5	7,47
5	Clo dư tự do	mg/L	SMEWW 4500-Cl G: 2023	0,2 - 1,0	0,339
6	Chỉ số pecmanganat	mg/L	TCVN 6186: 1996	≤ 2	1,76
7	Amoni (NH_3 và NH_4^+ tính theo N)	mg/L	SMEWW 4500-NH_3 F:2023	≤ 1	KPH (GHPH = 0,05)
8	Coliforms	CFU/100mL	ISO 9308-1:2014/Amd 1:2016	< 1	0
9	E. Coli	CFU/100mL	ISO 9308-1:2014/Amd 1:2016	< 1	0
10	Asen (As)	mg/L	US EPA Method 6020B:2014	≤ 0,01	KPH (GHPH = 0,003)

Ghi chú: ***QCVN 01-1: 2024/BYT:*** *Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt;*
KPH*: Không phát hiện;* ***GHPH****: Giới hạn phát hiện.*

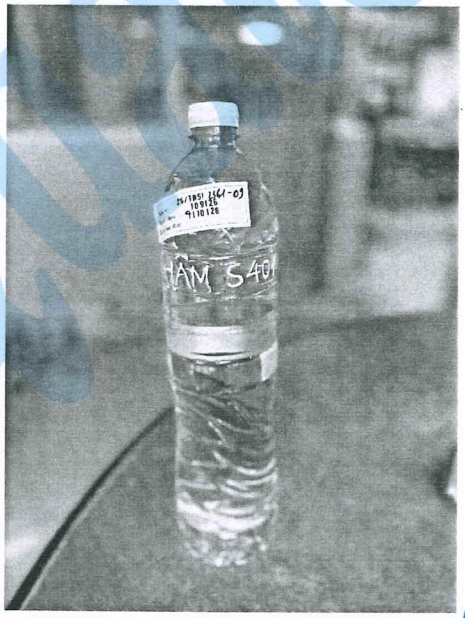

1. *Phiếu kết quả này chỉ có giá trị đối với mẫu thử do khách hàng đưa tới.*
   This test result is valid only for samples taken by customer.
2. *Không được trích sao một phần kết quả này nếu không được sự đồng ý của Trung tâm Kỹ thuật 1.*
   This test result shall not be reproduced except in full, without the written approved of QUATEST 1.
3. *Tên mẫu và tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của khách hàng.*
   Name of sample and customer are written as customer's request.

Quatest 1

ỦY BAN TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG QUỐC GIA
Commission for the Standards, Metrology and Quality of Viet Nam
TRUNG TÂM KỸ THUẬT TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG 1
Quality Assurance and Testing Center 1
Trụ sở chính: Số 8 Hoàng Quốc Việt, Phường Nghĩa Đô, Thành phố. Hà Nội
Tel: 024 3836 0289 * Email: thitruong@quatest1.com.vn
Cơ sở 2: Khu CN Nam Thăng Long, Phường Thượng Cát, Thành phố. Hà Nội
Tel: 024 3219 1002 * Website: www.quatest1.com.vn

VILAS 028

Số/No: 26/TN5/2839-10

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
TEST RESULT

1. Tên mẫu thử: **Nước tại đồng hồ tổng cấp cho Đại học Quốc gia Hà Nội tại xã Hòa Lạc.**
2. Khách hàng: **Công ty TNHH Đồng Tiến Thành Thủ Đô.**
3. Lượng mẫu: 1,5L.
4. Ngày nhận mẫu: 05/10/2026.
5. Tình trạng mẫu: Đựng trong chai nhựa.
6. Thời gian thử nghiệm: Từ ngày: 05/10/2026 đến ngày: 30/10/2026.
7. Ngày hoàn thành: 30/10/2026.

Hà Nội, ngày 30 tháng 10 năm 2026

TRƯỞNG PHÒNG THỬ NGHIỆM MÔI TRƯỜNG VÀ HÓA CHẤT

Đặng Việt Lâm

GIÁM ĐỐC

TRUNG TÂM KỸ THUẬT TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG 1

PHÓ GIÁM ĐỐC
Nguyễn Ngọc Châm

1. *Phiếu kết quả này chỉ có giá trị đối với mẫu thử do khách hàng đưa tới.*
   This test result is valid only for samples taken by customer.
2. *Không được trích sao một phần kết quả này nếu không được sự đồng ý của Trung tâm Kỹ thuật 1.*
   This test result shall not be reproduced except in full, without the written approved of QUATEST 1.
3. *Tên mẫu và tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của khách hàng.*
   Name of sample and customer are written as customer's request.

Quatest 1
ỦY BAN TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG QUỐC GIA
Commission for the Standards, Metrology and Quality of Viet Nam
TRUNG TÂM KỸ THUẬT TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG 1
Quality Assurance and Testing Center 1
Trụ sở chính: Số 8 Hoàng Quốc Việt, Phường Nghĩa Đô, Thành phố. Hà Nội
Tel: 024 3836 0289 * Email: thitruong@quatest1.com.vn
Cơ sở 2: Khu CN Nam Thăng Long, Phường Thượng Cát, Thành phố. Hà Nội
Tel: 024 3219 1002 * Website: www.quatest1.com.vn
VILAS 028

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
TEST RESULT

STT	Tên chỉ tiêu	Đơn vị	Phương pháp thử	Tham khảo QCVN 01-1: 2024/BYT	Kết quả
1	Màu sắc	Pt-Co	SMEWW 2120 C:2023	≤ 15	KPH (GHPH = 2,0)
2	Mùi	-	TN5/HD.PT/53	Không có mùi lạ	Không có mùi lạ
3	Độ đục	NTU	US EPA Method 180.1:1993	≤ 2	KPH (GHPH = 0,5)
4	pH	-	TCVN 6492:2011	6,0 – 8,5	7,49
5	Clo dư tự do	mg/L	SMEWW 4500-Cl G: 2023	0,2 - 1,0	0,336
6	Chỉ số pecmanganat	mg/L	TCVN 6186: 1996	≤ 2	1,78
7	Amoni (NH_3 và NH_4^+ tính theo N)	mg/L	SMEWW 4500-NH_3 F:2023	≤ 1	KPH (GHPH = 0,05)
8	Coliforms	CFU/100mL	ISO 9308-1:2014/Amd 1:2016	< 1	0
9	E. Coli	CFU/100mL	ISO 9308-1:2014/Amd 1:2016	< 1	0
10	Asen (As)	mg/L	US EPA Method 6020B:2014	≤ 0,01	KPH (GHPH = 0,003)

Ghi chú: ***QCVN 01-1: 2024/BYT:*** *Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt;*
KPH*: Không phát hiện;* ***GHPH****: Giới hạn phát hiện.*



1. *Phiếu kết quả này chỉ có giá trị đối với mẫu thử do khách hàng đưa tới.*
   This test result is valid only for samples taken by customer.
2. *Không được trích sao một phần kết quả này nếu không được sự đồng ý của Trung tâm Kỹ thuật 1.*
   This test result shall not be reproduced except in full, without the written approved of QUATEST 1.
3. *Tên mẫu và tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của khách hàng.*
   Name of sample and customer are written as customer's request.

Quatest 1

ỦY BAN TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG QUỐC GIA
Commission for the Standards, Metrology and Quality of Viet Nam
TRUNG TÂM KỸ THUẬT TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG 1
Quality Assurance and Testing Center 1
Trụ sở chính: Số 8 Hoàng Quốc Việt, Phường Nghĩa Đô, Thành phố. Hà Nội
Tel: 024 3836 0289 * Email: thitruong@quatest1.com.vn
Cơ sở 2: Khu CN Nam Thăng Long, Phường Thượng Cát, Thành phố. Hà Nội
Tel: 024 3219 1002 * Website: www.quatest1.com.vn

VILAS 028

Số/No: 26/TN5/2838-01 Trang/Page: 1/2

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
TEST RESULT

1. Tên mẫu thử: **Mẫu nước đầu vào tại dự án Ngôi nhà mới, xã Quốc Oai, Hà Nội.**
2. Khách hàng: **Công ty cổ phần sản xuất và thương mại Ngọc Hải.**
3. Lượng mẫu: 1,5L.
4. Ngày nhận mẫu: 05/10/2026.
5. Tình trạng mẫu: Đựng trong chai nhựa.
6. Thời gian thử nghiệm: Từ ngày: 05/10/2026 đến ngày: 30/10/2026.
7. Ngày hoàn thành: 30/10/2026.

Hà Nội, ngày 30 tháng 10 năm 2026

TRƯỞNG PHÒNG THỬ NGHIỆM MÔI TRƯỜNG VÀ HÓA CHẤT

Đặng Việt Lâm

GIÁM ĐỐC

TRUNG TÂM KỸ THUẬT TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG 1

PHÓ GIÁM ĐỐC
Nguyễn Ngọc Châm

1. *Phiếu kết quả này chỉ có giá trị đối với mẫu thử do khách hàng đưa tới.*
   This test result is valid only for samples taken by customer.
2. *Không được trích sao một phần kết quả này nếu không được sự đồng ý của Trung tâm Kỹ thuật 1.*
   This test result shall not be reproduced except in full, without the written approved of QUATEST 1.
3. *Tên mẫu và tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của khách hàng.*
   Name of sample and customer are written as customer's request.

Quatest 1
ỦY BAN TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG QUỐC GIA
Commission for the Standards, Metrology and Quality of Viet Nam
TRUNG TÂM KỸ THUẬT TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG 1
Quality Assurance and Testing Center 1
Trụ sở chính: Số 8 Hoàng Quốc Việt, Phường Nghĩa Đô, Thành phố. Hà Nội
Tel: 024 3836 0289 * Email: thitruong@quatest1.com.vn
Cơ sở 2: Khu CN Nam Thăng Long, Phường Thượng Cát, Thành phố. Hà Nội
Tel: 024 3219 1002 * Website: www.quatest1.com.vn
ilac-MRA
NATIONAL ACCREDITATION BUREAU BoA VIETNAM
VILAS 028

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
TEST RESULT

STT	Tên chỉ tiêu	Đơn vị	Phương pháp thử	Tham khảo QCVN 01-1: 2024/BYT	Kết quả
1	Màu sắc	Pt-Co	SMEWW 2120 C:2023	≤ 15	KPH (GHPH = 2,0)
2	Mùi	-	TN5/HD.PT/53	Không có mùi lạ	Không có mùi lạ
3	Độ đục	NTU	US EPA Method 180.1:1993	≤ 2	KPH (GHPH = 0,5)
4	pH	-	TCVN 6492:2011	6,0 – 8,5	7,41
5	Clo dư tự do	mg/L	SMEWW 4500-Cl G: 2023	0,2 - 1,0	0,351
6	Asen (As)	mg/L	US EPA Method 6020B:2014	≤ 0,01	KPH (GHPH = 0,003)
7	Chỉ số pecmanganat	mg/L	TCVN 6186: 1996	≤ 2	1,60
8	Amoni (NH_3 và NH_4^+ tính theo N)	mg/L	SMEWW 4500-NH_3 F:2023	≤ 1	KPH (GHPH = 0,05)
9	Coliforms	CFU/100mL	ISO 9308-1:2014/Amd 1:2016	< 1	0
10	E. Coli	CFU/100mL	ISO 9308-1:2014/Amd 1:2016	< 1	0

Ghi chú: ***QCVN 01-1: 2024/BYT:*** *Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt;*
KPH*: Không phát hiện;* ***GHPH****: Giới hạn phát hiện.*



1. *Phiếu kết quả này chỉ có giá trị đối với mẫu thử do khách hàng đưa tới.*
   This test result is valid only for samples taken by customer.
2. *Không được trích sao một phần kết quả này nếu không được sự đồng ý của Trung tâm Kỹ thuật 1.*
   This test result shall not be reproduced except in full, without the written approved of QUATEST 1.
3. *Tên mẫu và tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của khách hàng.*
   Name of sample and customer are written as customer's request.

Quatest 1
ỦY BAN TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG QUỐC GIA
Commission for the Standards, Metrology and Quality of Viet Nam
TRUNG TÂM KỸ THUẬT TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG 1
Quality Assurance and Testing Center 1
Trụ sở chính: Số 8 Hoàng Quốc Việt, Phường Nghĩa Đô, Thành phố. Hà Nội
Tel: 024 3836 0289 * Email: thitruong@quatest1.com.vn
Cơ sở 2: Khu CN Nam Thăng Long, Phường Thượng Cát, Thành phố. Hà Nội
Tel: 024 3219 1002 * Website: www.quatest1.com.vn
VILAS 028

Số/No: 26/TN5/2838-02

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
TEST RESULT

1. Tên mẫu thử: **Nước tại điểm cuối thôn Phú Mỹ, xã Ngọc Mỹ cũ nay là xã Kiều Phú.**
2. Khách hàng: **Công ty cổ phần sản xuất và thương mại Ngọc Hải.**
3. Lượng mẫu: 1,5L.
4. Ngày nhận mẫu: 05/10/2026.
5. Tình trạng mẫu: Đựng trong chai nhựa.
6. Thời gian thử nghiệm: Từ ngày: 05/10/2026 đến ngày: 30/10/2026.
7. Ngày hoàn thành: 30/10/2026.

Hà Nội, ngày 30 tháng 10 năm 2026

TRƯỞNG PHÒNG THỬ NGHIỆM MÔI TRƯỜNG VÀ HÓA CHẤT

Đặng Việt Lâm

GIÁM ĐỐC

PHÓ GIÁM ĐỐC
Nguyễn Ngọc Châm

1. *Phiếu kết quả này chỉ có giá trị đối với mẫu thử do khách hàng đưa tới.*
   This test result is valid only for samples taken by customer.
2. *Không được trích sao một phần kết quả này nếu không được sự đồng ý của Trung tâm Kỹ thuật 1.*
   This test result shall not be reproduced except in full, without the written approved of QUATEST 1.
3. *Tên mẫu và tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của khách hàng.*
   Name of sample and customer are written as customer's request.

Quatest 1
ỦY BAN TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG QUỐC GIA
Commission for the Standards, Metrology and Quality of Viet Nam
TRUNG TÂM KỸ THUẬT TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG 1
Quality Assurance and Testing Center 1
Trụ sở chính: Số 8 Hoàng Quốc Việt, Phường Nghĩa Đô, Thành phố. Hà Nội
Tel: 024 3836 0289 * Email: thitruong@quatest1.com.vn
Cơ sở 2: Khu CN Nam Thăng Long, Phường Thượng Cát, Thành phố. Hà Nội
Tel: 024 3219 1002 * Website: www.quatest1.com.vn
VILAS 028

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
TEST RESULT

STT	Tên chỉ tiêu	Đơn vị	Phương pháp thử	Tham khảo QCVN 01-1: 2024/BYT	Kết quả
1	Màu sắc	Pt-Co	SMEWW 2120 C:2023	≤ 15	KPH (GHPH = 2,0)
2	Mùi	-	TN5/HD.PT/53	Không có mùi lạ	Không có mùi lạ
3	Độ đục	NTU	US EPA Method 180.1:1993	≤ 2	KPH (GHPH = 0,5)
4	pH	-	TCVN 6492:2011	6,0 – 8,5	7,43
5	Clo dư tự do	mg/L	SMEWW 4500-Cl G: 2023	0,2 - 1,0	0,359
6	Asen (As)	mg/L	US EPA Method 6020B:2014	≤ 0,01	KPH (GHPH = 0,003)
7	Chỉ số pecmanganat	mg/L	TCVN 6186: 1996	≤ 2	1,79
8	Amoni (NH_3 và NH_4^+ tính theo N)	mg/L	SMEWW 4500-NH_3 F:2023	≤ 1	KPH (GHPH = 0,05)
9	Coliforms	CFU/100mL	ISO 9308-1:2014/Amd 1:2016	< 1	0
10	E. Coli	CFU/100mL	ISO 9308-1:2014/Amd 1:2016	< 1	0

Ghi chú: ***QCVN 01-1: 2024/BYT:*** *Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt;*
KPH*: Không phát hiện;* ***GHPH****: Giới hạn phát hiện.*

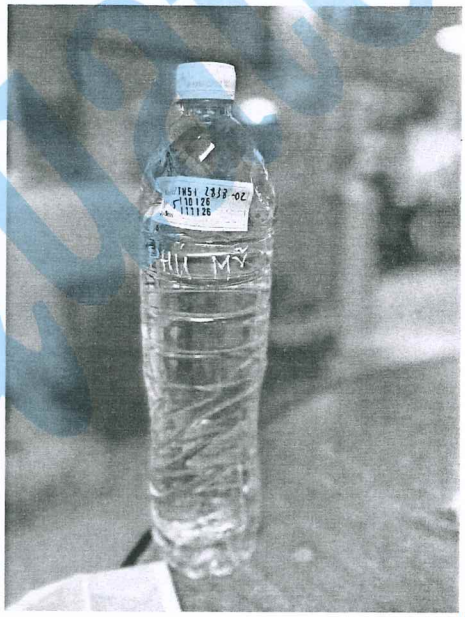

1. *Phiếu kết quả này chỉ có giá trị đối với mẫu thử do khách hàng đưa tới.*
   This test result is valid only for samples taken by customer.
2. *Không được trích sao một phần kết quả này nếu không được sự đồng ý của Trung tâm Kỹ thuật 1.*
   This test result shall not be reproduced except in full, without the written approved of QUATEST 1.
3. *Tên mẫu và tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của khách hàng.*
   Name of sample and customer are written as customer's request.

Quatest 1

TRUNG TÂM KỸ THUẬT TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG 1

Địa chỉ: Số 8 Hoàng Quốc Việt - Phường Nghĩa Đô - Thành phố Hà Nội - Việt Nam

Điện thoại: (84-24) 3836 0289 * Website: http://www.quatest1.com.vn

EP 04 044325 9 VN

NSX 30/07/2026

GD CPN EMS
02 -11- 2026
115070

CHUYỂN PHÁT NHANH TOÀN CẦU
TOANCAUEXPRESS
TCE
MỖI GIÂY THUỘC VỀ BẠN
02 -11- 2026
SĐT: 0904.837.118

Kính gửi: Công ty TNHH Đồng Tiến Thành Thủ Đô
Số 40 Phố Đồng Hưởng, xã Quốc Oai
tp Hà Nội 096 313 3054
Mr Hải